**PHIẾU GHI NHẬN, ĐÁNH GIÁ BÀI DẠY, CHỦ ĐỀ DẠY HỌC**

Họ và tên giáo viên dạy: .............................................................................................................

Lớp:........................................Môn: .............................................................................................

Tên bài (nội dung, chủ đề):..........................................................................................................

Tiết: ............................ Ngày:.......................................................................................................

Họ và tên người dự: .............................................................................Chữ ký............................

Giáo viên cùng dự: ......................................................................................................................

**Phần ghi nhận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung hoạt động** | **Tiến trình hoạt động của GV, HS** | **Nhận xét, đánh giá, góp ý** |
|  |  |  |

**Phần đánh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **I. Kế hoạch và tài liệu dạy học** | | **16đ** | **Điểm** |
| 1 | Xác định đầy đủ, hợp lý mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học. | 4 |  |
| 2 | Thiết kế bài dạy rõ ràng, đầy đủ, hợp lý chuỗi hoạt động học của học sinh, phù hợp với mục tiêu, nội dung dạy học. | 4 |  |
| 3 | Phương tiện, thiết bị dạy học và tài liệu tham khảo phù hợp | 4 |  |
| 4 | Phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung và đối tượng | 4 |  |
| **II. Giáo viên tổ chức hoạt động học** | | **40đ** |  |
| 5 | Thực hiện sinh động việc chuyển giao nhiệm vụ học tập; tổ chức nội dung chuỗi hoạt động học đầy đủ, đúng kế hoạch. | 10 |  |
| 6 | Kiểm soát được mức độ tiếp thu và phát huy tính tích cực của học sinh, xử lý linh hoạt các tình huống sư phạm. | 10 |  |
| 7 | Sử dụng phương tiện dạy học hợp lí, vận dụng hiệu quả các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực | 10 |  |
| 8 | Các kiến thức tổng hợp, kết luận được nêu lên chính xác, đầy đủ. | 10 |  |
| **III. Học sinh thực hiện hoạt động học** | | **40đ** |  |
| 1 | Học sinh tích cực chủ động, hợp tác cùng nhau và cùng giáo viên trong thực hiện các hoạt động học tập. | 10 |  |
| 2 | Học sinh tích cực, chủ động trình bày, trao đổi, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. | 10 |  |
| 3 | Học sinh thực hiện đúng đắn chính xác các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. | 10 |  |
| 4 | Học sinh vận dụng được các kiến thức, kĩ năng, thái độ vào luyện tập và các tình huống cụ thể của thực tiễn | 10 |  |
| **IV. Yêu cầu về thời gian** | | **4đ** |  |
| 1 | Sớm, muộn < 1 phút | 4 |  |
| 2 | 1 phút ≤ sớm, muộn ≤ 3 phút | 2 |  |
| 3 | 3 phút < sớm, muộn < 5 phút | 0 |  |
| **Tổng số điểm** | | **100đ** |  |

**Loại Giỏi:** ≥85đ, điểm các tiêu chí (ĐTC) trong mục I ≥3đ; ĐTC trong mục II, III ≥7đ

**Loại Khá:** 65đ ≤ Đ ≤ 84đ, ĐTC trong mục I ≥2đ; ĐTC trong mục II, III ≥6đ

**Loại Trung bình:** 50đ ≤ Đ ≤ 64đ, ĐTC mục I ≥1đ; ĐTC trong mục II, III ≥5đ

**Chưa đạt yêu cầu**: các trường hợp còn lại

***Ghi chú:*** *Bài dạy sai kiến thức cơ bản hoặc không phù hợp với giáo án hoặc thời gian sớm, muộn hơn 5 phút thì không đánh giá tiết dạy*

1. Những ưu điểm chính

1. Những hạn chế chính

**Tổng điểm:** .......................................................**Xếp loại chung** ...................................................